

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

1. Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.
2. Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.
3. Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.
4. Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.
5. Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.

2. Về năng lực

Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm, yêu nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT, Luật Trẻ em 2016, bài hát *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai*. Lời thơ: Phùng Ngọc Hùng – phổ nhạc: Lê Mỹ.
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, giấy A0.
 - + Các tranh về những hành động thể hiện các nhóm quyền của trẻ em như: quyền được phát triển; quyền được bảo vệ; quyền được tham gia.

2. Học sinh

Tài liệu: SGK, SBT, Luật Trẻ em 2016, bài hát *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai*. Lời thơ: Phùng Ngọc Hùng – phổ nhạc: Lê Mỹ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS. Giúp HS huy động những kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân liên quan đến chủ đề thực hiện quyền trẻ em.

b) Nội dung: HS lắng nghe bài hát *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai* và chia sẻ thông điệp về quyền trẻ em.

c) Sản phẩm: HS rút ra được thông điệp về quyền trẻ em sau khi nghe bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho cả lớp cùng lắng nghe bài hát *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai* và trả lời câu hỏi: Em rút ra được thông điệp gì sau khi nghe bài hát?

- * Thực hiện nhiệm vụ: HS chăm chú lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi do GV nêu ra.
- * Tổ chức, điều hành: 1 vài HS nêu câu trả lời, các bạn khác nhận xét, bổ sung.
- * Kết luận, đánh giá: – Bài hát nói đến vai trò, tầm quan trọng của bảo vệ trẻ em. Bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển tốt nhất là trách nhiệm của toàn xã hội. Vậy trách nhiệm đó được quy định và thực hiện cụ thể như thế nào, chúng ta cùng khám phá trong hoạt động tiếp theo.

2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS nêu được trách nhiệm của một tổ chức xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em và ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em.

b) Nội dung: HS đọc thông tin trong SGK tr. 48 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK tr. 48 và trả lời các câu hỏi:

– Hoạt động của làng Hoà Bình thực hiện quyền nào của trẻ em?

– Hoạt động trên có ý nghĩa gì?

* Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc thông tin để trả lời câu hỏi.

* Tổ chức, điều hành: 1 số HS nêu ý kiến trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá:

– Làng Hoà Bình đã thực hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục của trẻ em.

– Những việc làm của làng Hoà Bình đã giúp những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, không còn sự hận thù mà cảm nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp các em có thể phát triển bản thân trong cuộc sống sau này.

Nhiệm vụ 2. Quan sát tranh để xác định hành vi đúng và hành vi chưa đúng trong việc thực hiện quyền trẻ em

a) Mục tiêu

HS phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.

b) Nội dung: HS quan sát tranh trong SGK tr. 48, 49 và xác định các hành vi đúng và chưa đúng trong thực hiện quyền trẻ em.

c) Sản phẩm: HS xác định được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK tr. 48, 49 và thảo luận cặp đôi để xác định hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.

* Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát tranh và thảo luận cặp đôi.

* Tổ chức, điều hành: 1 số cặp đôi chia sẻ câu trả lời trước lớp, các HS khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá:

– Các hành vi thực hiện quyền trẻ em: chăm sóc, giáo dục trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em được học tập, phát triển.

– Các hành vi vi phạm quyền trẻ em: lạm dụng, đánh đập, bóc lột sức lao động của trẻ em.

Gợi ý: Với hoạt động này, GV có thể tham khảo điều 6, Luật Trẻ em 2016 quy định về các hành vi nghiêm cấm.

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
5. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.
7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.
8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.
9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.
10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.
11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.
12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.
13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hoá gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hoá gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.
14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.
15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

Nhiệm vụ 3. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS nêu được được trách nhiệm gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.

b) Nội dung: HS đọc thông tin trong SGK tr. 49 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi bằng hình thức sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: đọc thông tin trong SGK tr. 49 và trả lời các câu hỏi dưới hình thức sơ đồ tư duy.

– Theo quy định của pháp luật, những chủ thể nào có trách nhiệm bảo vệ quyền trẻ em?

– Hãy kể ra một số việc làm thể hiện trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và công dân trong việc thực hiện quyền trẻ em?

– Theo em, những hành vi xâm phạm quyền trẻ em sẽ bị xử lý như thế nào?

* Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.

* Tổ chức, điều hành: 1 số nhóm lên trình bày sản phẩm, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá:

– Bố mẹ hoặc người đỡ đầu là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em.

– Nhà trường và xã hội tạo mọi điều kiện tốt nhất để bảo vệ quyền lợi của trẻ em; có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục và bồi dưỡng trẻ em trở thành công dân có ích cho đất nước.

– Mọi hành vi xâm phạm quyền trẻ em đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ 4. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

a) Mục tiêu

HS phân biệt hành vi thực hiện quyền trẻ em và vi phạm quyền trẻ em. HS nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng.

b) Nội dung: HS đọc tình huống trong SGK tr. 50 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm HS đọc tình huống trong SGK tr. 50 và trả lời các câu hỏi:

– Nhóm 1: trả lời các câu hỏi của tình huống 1.

– Nhóm 2: trả lời câu hỏi của tình huống 2.

– Nhóm 3: trả lời các câu hỏi của tình huống 3.

* Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc tình huống và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

* Tổ chức, điều hành: lần lượt các nhóm nêu ý kiến trả lời câu hỏi, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung.

* Kết luận, đánh giá:

– Trẻ em có thể bày tỏ mong muốn quyền trẻ em được thực hiện và thực hiện tốt hơn; cần có thái độ phù hợp khi phát hiện việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng chưa hợp lí.

– Gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền trẻ em.

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1. Xử lí tình huống

a) Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

b) Nội dung: HS thảo luận nhóm để xử lí các tình huống 1 và 2 ở SGK tr. 51.

c) Sản phẩm: HS đưa ra được cách xử lí các tình huống 1 và 2.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: thảo luận để xử lí tình huống 1 và 2 bằng hình thức sắm vai.

– Nhóm 1 và nhóm 2: tình huống 1

– Nhóm 3 và nhóm 4: tình huống 2

* Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lí tình huống để sắm vai.

* Tổ chức, điều hành: lần lượt 1 nhóm lên xử lí tình huống 1 và 1 nhóm xử lí tình huống 2 bằng hình thức sắm vai, các nhóm khác theo dõi để đưa ra nhận xét hoặc câu hỏi phản biện.

* Kết luận, đánh giá: HS đưa ra được cách xử lí phù hợp cho từng tình huống thông qua việc sắm vai; trong đó thể hiện được cách bày tỏ thái độ, hành vi trước những việc làm vi phạm quyền trẻ em, bày tỏ được nhu cầu được thực hiện tốt hơn quyền trẻ em một cách hợp lí.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1. Thuyết trình ngắn về bốn phạm của trẻ em mà em đã thực hiện được

a) Mục tiêu: HS biết thực hiện tốt quyền và bốn phạm của trẻ em.

b) Nội dung: HS trình bày được bài bình luận ngắn về bốn phạm của trẻ em từ 5 điều Bác Hồ dạy.

c) Sản phẩm: Bài bình luận ngắn về bốn phần của trẻ em.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho HS: từ 5 điều Bác Hồ dạy, em hãy viết một bài bình luận ngắn về bốn phần của trẻ em mà em đã thực hiện được để trình bày trước lớp.

– GV có thể gợi ý cho HS về bố cục của một bài bình luận bao gồm: phần Mở đầu, nội dung, kết luận; gợi ý về cách triển khai bài thuyết trình.

– GV cũng có thể tổ chức dưới dạng cuộc thi bình luận với chủ đề “*Bốn phần của trẻ em*”.

* Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân theo nhiệm vụ mà GV đã giao.

* Tổ chức, điều hành: một vài HS trình bày bài bình luận trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét.

* Kết luận, đánh giá: HS tự tin thực hiện bài bình luận của mình; trong bài bình luận, HS thể hiện việc nhận thức rõ bốn phần của trẻ em và thực hiện được bốn phần đó trong cuộc sống bằng hành vi cụ thể.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu về các tổ chức chăm sóc, giúp đỡ trẻ em.

a) Mục tiêu: HS biết thực hiện tốt quyền và bốn phần của trẻ em

b) Nội dung: HS tìm hiểu về các tổ chức chăm sóc, giúp đỡ trẻ em và trình bày dưới dạng đồ họa hoặc tờ rơi.

c) Sản phẩm: đồ họa hoặc tờ rơi về tổ chức chăm sóc, giúp đỡ trẻ em.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ: GV chia nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: tìm hiểu về các tổ chức chăm sóc, giúp đỡ trẻ em và trình bày dưới dạng đồ họa hoặc tờ rơi.

GV có thể gợi ý cho HS về các thông tin cần tìm kiếm về tổ chức như: tên tổ chức, chức năng, sứ mệnh, thông tin liên hệ và gợi ý về hình thức trình bày như: khổ giấy, màu sắc,...

* Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ mà GV đã giao.

* Tổ chức, điều hành: các nhóm trưng bày trong lớp học dưới hình thức triển lãm.

* Kết luận, đánh giá: HS tìm hiểu được thông tin về các tổ chức chăm sóc, giúp đỡ trẻ em; qua đó cũng thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện quyền trẻ em.

Nhiệm vụ 3. Viết thư bày tỏ lòng biết ơn với người thân đã tạo điều kiện cho mình được hưởng quyền

a) Mục tiêu: HS bày tỏ được lòng biết ơn với người thân của mình về những quyền được hưởng.